

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2025

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vinaceglass Mã cổ phiếu: CGV
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301446937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/12/2006, cấp thay đổi lần thứ 12, ngày 16/12/2025
- Vốn điều lệ: 94.999.560.000 đồng Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 94.999.560.000 đồng
- Địa chỉ: 96 Đường 15, Khu phố 5, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: (028) 7108 6839 Website: www.vinaceglass.com.vn
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

STT	Thời điểm	Mô tả sự kiện
1	1993	Công ty Xuất Nhập Khẩu Sành sứ Thủy tinh Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 871/CNN-TCCB ngày 14/08/1993 của Bộ Công nghiệp. Khi được thành lập nhiệm vụ của công ty là kinh doanh Xuất nhập khẩu chuyên ngành sành sứ thủy tinh và nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu khoa học vào cuộc sống.
2	1999	Công ty đã được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba.
3	2003 - 2004	Công ty Xuất Nhập Khẩu Sành sứ Thủy tinh Việt Nam được đổi tên thành Công ty Sành sứ Thủy tinh Việt Nam theo Quyết định số 563/QĐ-TCCB do Bộ Công nghiệp cấp ngày 01/04/2003. Công ty Sành sứ Thủy tinh Việt Nam chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước MTV Sành sứ Thủy tinh Việt Nam theo Quyết định số 133/2004/QĐ-BCN ngày 16/11/2004.
4	2005	Công ty đã được Chủ tịch nước trao tặng Giải thưởng cao quý của Nhà nước về Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng lò bóng gốm trong ngành gốm sứ, theo Quyết định số 972/2005/QĐ-CTN. Ngoài ra, Công ty cũng đã nhận được nhiều giải thưởng khác như: Giải thưởng Vifotech, Giải thưởng Sao vàng đất Việt.
5	2006	Công ty TNHH Nhà nước MTV Sành sứ Thủy tinh Việt Nam được cổ phần hóa theo Quyết định số 2944/QĐ-BCN ngày 24/10/2006 thành Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam. Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần vào ngày 26 tháng 12 năm 2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số

		41030046937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng.
6	2007	Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam tăng vốn điều lệ lên 35.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và cán bộ chủ chốt. Cùng trong năm này, Công ty phát hành thành công thêm cổ phần, nâng vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6.
7	2017	Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam tăng vốn điều lệ lên 94.999.560 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 26/05/2017.
8	2021	Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam được đổi tên thành Công ty Cổ phần Vinaceglass theo Quyết định số 01 ngày 16/11/2021.

- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

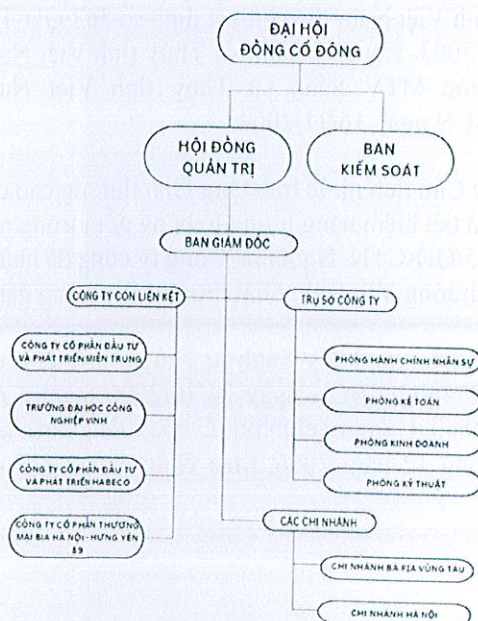
- + Xây dựng và hoàn thiện công trình
- + Đầu tư tài chính, mua bán sát nhập và tái cơ cấu doanh nghiệp
- + Kinh doanh hóa chất, nguyên vật liệu
- + Sản xuất vật liệu chịu lửa, chế tạo lò nung, thi công các công trình sử dụng vật liệu chịu lửa, cách nhiệt, bảo ôn.
- + Sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, phòng cháy chữa cháy, tủ điện, máy điện, ...
- + Cho thuê kho hàng và nhà xưởng

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trên toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần Vinaceglass hoạt động theo mô hình quản trị được xây dựng và tổ chức hoạt động theo điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ đã góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty liên kết						
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Miền Trung	Số 26, đường Nguyễn Thái Học, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Xây dựng, cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa, kinh doanh bất động sản, đào tạo sát hạch lái xe, vận tải hành khách	100.861.840.000	40.000.000.000	39,66%
2	Trường ĐH Công Nghiệp Vinh	26 Nguyễn Thái Học, Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	Giáo dục	139.500.000.000	11.749.720.000	8,42%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Habeco	Phòng 1, tầng 13, Tòa Nhà Văn Phòng cho thuê Harec, số 4A Láng Hạ, Phường Thành Công, TP Hà Nội, Việt Nam			2.109 triệu đồng	
4	Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Đường 206 - Đồi diện KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm bia hơi và bia tươi	60.000.000.000	12 tỷ đồng	21.67%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- VINACEGLASS đang từng bước thực hiện mục tiêu trở thành một trong những công ty xây dựng Việt Nam được tôn trọng hàng đầu trong nước.
- Đạt được sự tín nhiệm của khách hàng và các đối tác kinh doanh trong nhiều lĩnh vực chính là nhân tố quan trọng góp phần vào sự thành công của VINACEGLASS.

- Không chỉ đem những điều tốt đẹp đến cho khách hàng, VINACEGLASS còn tạo ra nhiều cơ hội thành công cho đội ngũ nhân viên của mình. Mỗi nhân viên đều có thể tự hào khi làm việc tại VINACEGLASS.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- Đem lại những giải pháp và dịch vụ xây dựng tốt nhất nhằm đáp những sự kỳ vọng của khách hàng, giúp khách hàng đạt được mục tiêu trong chiến lược kinh doanh lâu dài.
 - Gia tăng doanh thu từ việc kinh doanh nguyên vật liệu và mở rộng thị trường trong nước.
 - Tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc sản xuất và đầu tư tài chính vào các công ty liên kết.
 - Xây dựng thương hiệu Vinaceglass trở thành biểu tượng về công ty đa ngành nghề đạt được sự tín nhiệm của khách hàng và đối tác.
 - Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng việc chú trọng xây dựng các chính sách thu hút dành cho người lao động, đào tạo nhân sự trẻ và nâng cao trình độ quản lý công ty.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
- Môi trường: Giảm lượng rác thải, sử dụng vật liệu xanh và tận dụng các vật dụng tái chế.
 - Xã hội và cộng đồng: Hỗ trợ các hoạt động trách nhiệm xã hội, tăng cường phúc lợi cho nhân viên, đầu tư vào giáo dục và ngành đào tạo tay nghề.
 - Chương trình ngắn hạn và trung hạn: Tăng cường tái chế và sử dụng vật liệu xanh, tích cực tham gia các hoạt động xã hội như giáo dục và ngành đào tạo tay nghề.

5. Các rủi ro

- Rủi ro thị trường: Ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của công ty
- Rủi ro lãi suất: Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh
- Rủi ro ngoại tệ: Ảnh hưởng đến chi phí nhập nguyên vật liệu
- Rủi ro tính dụng: Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh
- Rủi ro thanh khoản: Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh
- Rủi ro an toàn: An toàn lao động từ các công trình xây dựng, sản xuất.
- Rủi ro môi trường: Ô nhiễm từ các công trình xây dựng, sản xuất.
- Rủi ro chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh: Ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng công trình, sản xuất và chuỗi cung ứng.
- Rủi ro thay đổi chính sách: Biến động về thuế, luật, quy định về môi trường và lao động.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

	Chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu bán hàng & CCDV	01	65.140.984.083	12.826.738.205
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng & CCDV	10	65.140.984.083	12.826.738.205

4	Giá vốn hàng bán	11	60.020.895.309	8.506.699.710
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng & CCDV	20	5.120.088.774	4.320.039.495
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.706.073.114	3.277.090.569
7	Chi phí tài chính	22	(2.257.147.372)	661.975.806
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23	828.036.339	966.596.000
8	Chi phí bán hàng	25	197.353.949	194.736.446
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.296.780.050	5.051.975.705
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	4.589.175.261	1.688.442.107
11	Thu nhập khác	31	730.203.517	11.760.000
12	Chi phí khác	32	31.319.750	107.287
13	Lợi nhuận khác	40	698.883.767	11.653.713
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	5.288.059.028	1.700.094.820
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	5.288.059.028	1.700.094.820
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	70	557	179

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH 2025/ KH 2025	% TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.826.738.205	50.000.000.000	65.140.984.083	130,3%	508%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	3.277.090.569	3.000.000.000	3.706.073.114	123,5%	113%
3	Thu nhập khác	11.760.000	0	730.203.517		6209%
	Tổng doanh thu	12.826.738.205	50.000.000.000	65.140.984.083	130,3%	508%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Phan Thanh Liêm	Tổng Giám đốc	29/05/2024
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng	Giám đốc điều hành	05/01/2013

1	Thạc sĩ	2	6.45%
2	Cử nhân	21	67.74%
3	Cao đẳng	1	3.23%
4	Khác	7	22.58%
II Theo giới tính			
1	Nam	18	58.06%
2	Nữ	13	41.94%
III Theo tính chất hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	16	51.61%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	15	48.39%
IV Theo độ tuổi			
1	Dưới 30 tuổi	6	19.35%
2	Từ 30 - 40 tuổi	5	16.13%
3	Từ 40 – 50 tuổi	12	38.71%
4	Trên 50 tuổi	8	25.81%
Tổng cộng		31	100%

Chính sách nhân sự:

- Tuyển dụng: Chính sách tuyển dụng được thực hiện minh bạch, không phân biệt giới tính, tôn giáo, dân tộc hay xuất thân. Quá trình tuyển dụng bao gồm nhiều giai đoạn đánh giá năng lực, nhằm đảm bảo nhân viên có chuyên môn và phù hợp với văn hóa công ty. Mức lương và chế độ đãi ngộ cạnh tranh, đảm bảo quyền lợi cho tất cả nhân viên, đồng thời được xem xét và điều chỉnh định kỳ để phù hợp với sự phát triển của công ty và đóng góp của từng cá nhân.

- Môi trường làm việc: Vinaceglass tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp và tôn trọng sự đa dạng. Mọi nhân viên đều có cơ hội đóng góp và phát huy tối đa khả năng của mình. Vinaceglass khuyến khích làm việc nhóm, đổi mới sáng tạo và tạo cơ hội để mỗi cá nhân có thể thể hiện ý tưởng, sáng kiến. Văn phòng làm việc được trang bị đầy đủ tiện nghi, tạo điều kiện tốt nhất để nhân viên làm việc hiệu quả.

- Đào tạo: Vinaceglass coi trọng việc nâng cao kỹ năng và phát triển nghề nghiệp của nhân viên. Các chương trình đào tạo định kỳ, hội thảo chuyên môn và cơ hội thăng tiến được tổ chức nhằm giúp nhân viên nâng cao năng lực và đạt được mục tiêu nghề nghiệp. Ngoài ra, Vinaceglass khuyến khích nhân viên tham gia các khóa học bên ngoài, hỗ trợ chi phí đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Chính sách cố vấn được áp dụng để hỗ trợ nhân viên mới nhanh chóng hòa nhập và phát triển.

- Văn hóa doanh nghiệp: Vinaceglass xây dựng một văn hóa doanh nghiệp tích cực, đề cao sự hợp tác, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm. Các hoạt động nội bộ như team building, giao lưu văn hóa và thể thao được tổ chức thường xuyên để kết nối nhân viên. Công ty cũng tạo điều kiện cho nhân viên tham gia vào các hoạt động cộng đồng, từ thiện, giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm xã hội.

- Lương thưởng và phúc lợi:

- Lương thưởng cạnh tranh theo hiệu suất làm việc.
- Các khoản thưởng định kỳ, thưởng theo dự án và kết quả kinh doanh.
- Chế độ bảo hiểm đầy đủ theo quy định của pháp luật, bao gồm bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp.

- Các phúc lợi khác: du lịch hàng năm, khám sức khỏe định kỳ, quà tặng các dịp lễ, tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty liên kết

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Miền Trung:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	73.393.378.637
2	Tổng chi phí	62.824.913.166
3	Lợi nhuận trước thuế	10.568.465.471

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung)

+ Các hoạt động quản lý và cho thuê tài sản ổn định như Bến xe, cho thuê kho hàng, cho thuê Nhà trẻ mẫu giáo và các tài sản khác mang lại dòng tiền đều đặn phục vụ nhu cầu kinh doanh.

+ Tiếp tục đầu tư mua sắm thêm phương tiện sát hạch, thiết bị, nâng cấp sửa chữa các công trình, hạng mục, văn phòng,... tuyển dụng thêm đội ngũ giáo viên để đảm bảo nâng cao sức cạnh tranh cho lĩnh vực đào tạo, sát hạch.

+ Công ty cân đối được dòng tiền để trả nợ vay, lãi vay Ngân hàng, các đối tác và đảm bảo chi phí cho các hoạt động kinh doanh được thuận lợi.

Trường ĐH Công Nghiệp Vinh:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	13.416.777.471
2	Tổng chi phí	13.156.081.876
3	Lợi nhuận trước thuế	260.695.595

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Trường Đại học Công nghiệp Vinh)

+ Tuyển sinh và đào tạo Đại học dài hạn của Nhà trường gặp khó khăn

+ Các lĩnh vực ngắn hạn như tuyển sinh chứng chỉ, hợp tác quốc tế, khai thác cơ sở vật chất mang lại doanh thu ổn định.

+ Các hoạt động quản lý và cho thuê tài sản, cơ sở vật chất ổn định mang lại dòng tiền đều đặn phục vụ nhu cầu kinh doanh của Trường.

Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	263.933.152.106
2	Tổng chi phí	258.506.660.154
3	Lợi nhuận trước thuế	5.426.491.952

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89)

+ Các hoạt động sản xuất và kinh doanh bia ổn định

Công ty CP An Phú:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	29.379.721.044
2	Tổng chi phí	5.952.489.414
3	Lợi nhuận trước thuế	23.427.231.630

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty CP An Phú)

Cty CP Đầu tư & PT Habeco:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	8.735.900
2	Tổng chi phí	30.202.000
3	Lợi nhuận trước thuế	-21.466.100

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Cty CP Đầu tư & PT Habeco)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	97.311.472.778	116.206.832.939	19%
Doanh thu thuần	12.826.738.205	65.140.984.083	408%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.688.442.107	4.589.175.261	172%
Lợi nhuận khác	11.652.713	698.883.767	5898%
Lợi nhuận trước thuế	1.700.094.820	5.288.059.028	211%
Lợi nhuận sau thuế	1.700.094.820	5.288.059.028	211%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất). Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,21	1,89

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Hệ số thanh toán nhanh: (<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,82	1,58
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	14,63	24
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	17,14	32
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	Vòng	1,7	11,74
Vòng quay tổng tài sản (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	Vòng	0,13	61,01
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,25	8,11
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,07	6,16
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,73	4,95
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	13,16	7,04

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 9.499.956 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.499.956 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	9.495.446	94.954.460.000	99,95%

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Cá nhân	8.250.810	82.508.100.000	86,85
3	Tổ chức	1.244.636	12.446.360.000	13,10
II	Cổ đông nước ngoài	4.510	45.100.000	0.05%
1	Cá nhân	4.510	45.100.000	0,05
2	Tổ chức	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng (I+II)		9.449.956	94.999.560.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0% (Vì cổ đông nước ngoài hiện hữu đã mua cổ phiếu của Công ty trước khi Công ty thực hiện hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa gửi UBCKNN).

Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ
1	Trần Lê Dũng	Tp.HCM	1.432.879	15.08%
2	Phan Ngọc Anh	Hà Nội	478.036	5.03%
3	Lưu Quang Hưng	Hà Nội	1.150.300	12.06%
4	Công ty Cổ phần Hà Quang	55 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	674.636	7.10%
5	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	570.000	6.00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2025, Vinaceglass không tăng vốn

Báo cáo quá trình tăng vốn từ khi thành lập đến nay:

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm/giảm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn
2006	25.000.000.000	25.000.000.000	Ban đầu
2007	10.000.000.000	35.000.000.000	Phát hành lần 1

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm/giảm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng /giảm (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn
2007	15.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành lần 2
2011	44.999.560.000	94.999.560.000	Phát hành lần 3

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch. Không có giao dịch

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán. Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm kinh doanh nguyên vật liệu gốm sứ, sản phẩm chịu lửa, xây dựng, cơ khí và cho thuê kho bãi. Trong quá trình vận hành, công ty nhận thức rõ ràng các hoạt động này có thể tạo ra tác động nhất định đến môi trường. Do đó, công ty tích cực triển khai các sáng kiến giảm thiểu tác động, hướng tới phát triển bền vững.

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Phát thải khí nhà kính phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau trong hoạt động của công ty, có thể chia thành hai nhóm chính:

- Phát thải trực tiếp:

- o Quá trình vận hành các phương tiện cơ giới, máy móc sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong hoạt động xây dựng, sản xuất cơ khí.
- o Các thiết bị như lò nung, máy cắt, máy hàn, máy nén khí hoạt động trong lĩnh vực cơ khí và sản xuất gốm sứ tiêu thụ một lượng nhiên liệu đáng kể, tạo ra khí CO₂ và các khí thải khác.
- o Xe tải, xe nâng và các phương tiện vận chuyển nội bộ cũng góp phần vào tổng lượng phát thải trực tiếp từ tiêu thụ xăng dầu.

- Phát thải gián tiếp:

- o Điện năng tiêu thụ trong văn phòng, nhà xưởng, kho bãi do công ty mua từ lưới điện quốc gia, một phần được sản xuất từ các nhà máy nhiệt điện, dẫn đến phát thải gián tiếp.
- o Chuỗi cung ứng và logistics: Việc nhập khẩu nguyên vật liệu từ nước ngoài, vận chuyển từ cảng đến kho bãi, từ kho đến khách hàng đều phát sinh khí thải do sử dụng phương tiện vận chuyển đường bộ, đường biển.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Với cam kết giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường, công ty đã triển khai nhiều sáng kiến nhằm giảm lượng khí nhà kính phát thải trong quá trình sản xuất, vận hành và kinh doanh. Một số biện pháp chính bao gồm:

- Sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và vận hành
 - o Ứng dụng các thiết bị, sản phẩm xanh giúp giảm tiêu thụ nhiên liệu và điện năng.

- o Thay thế máy móc cũ bằng các dòng thiết bị tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường hơn
- Cải thiện hiệu quả vận chuyển và logistics
 - o Tối ưu hóa lộ trình giao hàng, giảm quãng đường vận chuyển, từ đó giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ và khí thải.
 - o Khuyến khích hợp tác với các đối tác logistics có cam kết giảm phát thải carbon trong chuỗi cung ứng.
- Tối ưu hóa quản lý kho bãi và văn phòng để giảm phát thải
 - o Sử dụng hệ thống chiếu sáng LED tiết kiệm điện.
 - o Khuyến khích nhân viên sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu thụ giấy và nhựa dùng một lần.
- Công ty tích cực tham gia trồng cây xanh tạo các khu vực xanh trong nhà kho, văn phòng, khu sản xuất để cải thiện chất lượng không khí và hấp thụ khí thải.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Trong suốt một năm hoạt động, công ty theo dõi về tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng. Các nguyên vật liệu này được sử dụng trong nhiều quy trình khác nhau:

- Sản xuất và gia công: Các dây chuyền sản xuất đòi hỏi một lượng lớn nguyên liệu thô, được chọn lọc kỹ càng về chất lượng nhằm đảm bảo độ bền, tính ổn định của sản phẩm. Các nhà máy, xưởng sản xuất luôn theo dõi nguyên liệu qua từng khâu khác nhau.
- Đóng gói và bảo quản: Không chỉ dừng lại ở sản xuất, công ty còn chú trọng đến khâu đóng gói, vận chuyển và lưu giữ hàng hóa. Các vật liệu đóng gói như bao bì giấy, hộp carton, và các loại vật liệu bảo vệ khác được sử dụng với mục đích bảo đảm sản phẩm đến tay khách hàng trong tình trạng hoàn hảo. Qua đó, việc theo dõi lượng nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình đóng gói giúp công ty đưa ra các giải pháp tối ưu, giảm thiểu lãng phí và tác động môi trường.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

Hiện nay, nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất vẫn còn hạn chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Năng lượng tiêu thụ trực tiếp bao gồm nhiên liệu hóa thạch được sử dụng trong các phương tiện, máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất:

- o Nhiên liệu cho phương tiện vận tải: Xe tải, xe nâng, xe chuyên dụng được sử dụng trong hoạt động vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu và phục vụ công tác xây dựng tiêu thụ một lượng lớn xăng dầu.
- o Nhiên liệu cho máy móc sản xuất và cơ khí: Các dây chuyền sản xuất gồm sứ, thiết bị gia công cơ khí, máy móc xây dựng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu diesel, khí đốt) để vận hành, tạo ra tác động đáng kể đến tổng mức tiêu thụ năng lượng.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp:

- o Điện năng sử dụng trong kho bãi và văn phòng: Hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí, thiết bị văn phòng đều sử dụng nguồn điện từ lưới điện quốc gia, đây là một dạng năng lượng tiêu thụ gián tiếp.

- Hệ thống lưu trữ và bảo quản hàng hóa: Một số mặt hàng đòi hỏi hệ thống làm mát, điều hòa nhiệt độ để bảo quản, khiến mức tiêu thụ điện năng tăng lên.
- Tiêu thụ năng lượng trong chuỗi cung ứng: Việc vận chuyển nguyên vật liệu từ nhà cung cấp, từ cảng đến kho, hoặc từ kho đến khách hàng cũng tiêu tốn một lượng năng lượng đáng kể, dù phần lớn không trực tiếp thuộc phạm vi vận hành của công ty.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Với mục tiêu giảm thiểu tiêu thụ năng lượng mà vẫn đảm bảo hiệu suất hoạt động, công ty đã triển khai nhiều sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Một số biện pháp chính bao gồm:

- Cải tiến và nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị: Thay thế các loại máy móc cũ tiêu thụ nhiều năng lượng bằng các dòng máy hiện đại, có hiệu suất cao và tiêu thụ ít nhiên liệu hơn.
- Tối ưu hóa hệ thống vận hành trong kho bãi và văn phòng: Áp dụng hệ thống chiếu sáng thông minh, sử dụng đèn LED tiết kiệm điện, cảm biến ánh sáng tự động tắt/mở đèn khi không cần thiết.
- Cải thiện hiệu quả vận tải và logistics: Tối ưu hóa tuyến đường, giảm quãng đường di chuyển không cần thiết, từ đó giảm tiêu hao nhiên liệu.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

- Cải tiến và nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị: tiết kiệm được năng lượng tiêu thụ
- Tối ưu hóa hệ thống vận hành trong kho bãi và văn phòng: tiết kiệm được năng lượng tiêu thụ
- Cải thiện hiệu quả vận tải và logistics: giảm tiêu hao nhiên liệu

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Công ty sử dụng nguồn nước từ nhiều kênh khác nhau, bao gồm:
 - Nguồn nước từ hệ thống cấp nước đô thị: Đây là nguồn cung cấp chính cho các hoạt động tại văn phòng, kho bãi và một số nhà máy sản xuất. Nước từ hệ thống này chủ yếu được sử dụng cho mục đích sinh hoạt, vệ sinh, làm mát thiết bị và phục vụ một số quy trình sản xuất.
 - Nước mưa được thu gom và sử dụng: Công ty đã triển khai thu gom nước mưa để sử dụng cho các mục đích như tưới cây, vệ sinh sân bãi và làm mát môi trường xung quanh. Điều này giúp giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn nước sạch từ hệ thống cấp nước đô thị.

Tổng lượng nước sử dụng trong năm:

- Trong năm qua, tổng lượng nước tiêu thụ của công ty được ghi nhận và phân tích để có biện pháp kiểm soát phù hợp. Lượng nước sử dụng được phân bổ vào các hoạt động chính như sau:
 - Hoạt động kho bãi và logistics: Nước được sử dụng để vệ sinh kho bãi, bảo dưỡng xe vận chuyển và phục vụ các nhu cầu khác liên quan đến hoạt động hậu cần.
 - Hoạt động sản xuất và xây dựng: Lượng nước tiêu thụ được dùng để làm mát thiết bị, pha trộn nguyên vật liệu, bảo trì và xử lý khí thải, bụi.
 - Hoạt động văn phòng và sinh hoạt của nhân viên: Mặc dù chiếm tỷ lệ nhỏ hơn so với các lĩnh vực khác, nhưng công ty vẫn chú trọng quản lý lượng nước sử dụng tại các văn phòng làm việc nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm nước trong nội bộ.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Hiện nay, tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng vẫn còn hạn chế.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không có
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Công ty có tổng số lao động là 31 người trong đó không bao gồm Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị. Lực lượng lao động này đóng vai trò quan trọng trong việc vận hành và phát triển các lĩnh vực kinh doanh của công ty. Mức lương trung bình của người lao động tại công ty là 14.611.505,39 đồng được duy trì ở mức cạnh tranh so với thị trường, đảm bảo thu nhập ổn định và tương xứng với trình độ, kỹ năng cũng như đóng góp của họ đối với tổ chức. Ngoài lương cơ bản, công ty còn áp dụng các chính sách thưởng, phúc lợi và hỗ trợ tài chính nhằm khuyến khích năng suất làm việc và động viên nhân viên.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty cam kết xây dựng một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho tất cả nhân viên thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn cao về an toàn lao động. Các chính sách và biện pháp đã được triển khai bao gồm:

- Cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động đạt chuẩn cho nhân viên làm việc trong môi trường nguy hiểm.
- Định kỳ tổ chức kiểm tra, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn lao động.
- Đào tạo an toàn lao động và ứng phó tình huống khẩn cấp cho tất cả nhân viên.
- Thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe, kiểm tra y tế định kỳ và hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người lao động.
- Cung cấp chế độ nghỉ dưỡng, bảo hiểm tai nạn và các chính sách hỗ trợ tài chính cho nhân viên gặp khó khăn.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Công ty xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi giúp nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh. Trong năm vừa qua, công ty đã tổ chức tổng cộng 24 giờ đào tạo,

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- Chương trình đào tạo kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm và quản lý thời gian.
- Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dành cho nhân viên tiềm năng để phát triển đội ngũ lãnh đạo trong tương lai.
- Hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa học bên ngoài và cung cấp học bổng cho các chương trình đào tạo nâng cao.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Công ty cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương thông qua nhiều hoạt động đầu tư và phát triển bền vững. Trong năm qua, công ty đã triển khai các chương trình sau:

- Đầu tư vào giáo dục và đào tạo: Công ty đầu tư vào Trường Đại học Công nghiệp Vinh ở tỉnh Nghệ An để chung tay phát triển nền giáo dục Việt Nam.

- Hỗ trợ tài chính và cứu trợ khẩn cấp: Đóng góp tài chính và hiện vật hỗ trợ các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh và khó khăn kinh tế.
- Các hoạt động thiện nguyện: Công ty có tổ chức tặng tiền và quà cho cơ sở nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khuyết tật và người già.

Những hoạt động này thể hiện cam kết của công ty trong việc đồng hành cùng cộng đồng địa phương, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

Công ty đang tích cực nghiên cứu thị trường vốn xanh. Mặc dù hiện nay công ty chưa triển khai các hoạt động cụ thể về lĩnh vực này, nhưng Công ty luôn quan tâm theo dõi và cập nhật các thông tin cũng như các hướng dẫn từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty sẽ chủ động thực hiện các bước cần thiết để tham gia vào thị trường vốn xanh khi có hướng dẫn từ cơ quan quản lý.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ thực hiện 2025
Tổng doanh thu	50.000.000.000	65.140.984.083	130%
Giá vốn bán hàng	42.000.000.000	60.020.895.309	143%
Doanh thu hoạt động tài chính	3.000.000.000	3.706.073.114	124%
Chi phí tài chính	1.200.000.000	(2.257.147.372)	-188%
Chi phí bán hàng	300.000.000	197.353.949	66%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.000.000.000	6.296.780.050	105%
Lợi nhuận khác		698.883.767	
Lợi nhuận trước thuế	3.500.000.000	5.288.059.028	151%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Ngành xây dựng của công ty đang trên đà phát triển. Vinaceglass đã trúng được 2 gói thầu xây dựng trong năm 2025.
- Các khoản đầu tư ra ngoài vào các công ty liên kết mang lại cổ tức tốt cho Vinaceglass.
- Hoạt động cho thuê kho bãi đã mang về doanh thu ổn định cho công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH 2024/ TH 2025	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Tài sản ngắn hạn	14.723.130.829	30.329.025.541	48,54	15,13%	26,1%
Tài sản dài hạn	82.588.341.949	85.877.807.398	96,17	84,87%	73,9%
Tổng tài sản	97.311.472.778	116.206.832.939	83,74	100%	100%

Tổng tài sản tăng từ 97.311.472.778 lên 116.206.832.939, tức tăng 18.895.360.161 chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng mạnh, trong khi tài sản dài hạn chỉ tăng nhẹ.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH 2024/ TH 2025	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Nợ ngắn hạn	12.149.742.280	16.051.157.574	76%	85,31%	57,63%
Nợ dài hạn	2.091.722.236	11.797.608.075	18%	14,69%	42,36%
NỢ PHẢI TRẢ	14.241.464.516	27.848.765.649		100%	100%

Tổng nợ phải trả tăng từ 14.241.464.516 lên 27.848.765.649, tức tăng 13.607.301.133, do tăng cả ở nợ ngắn hạn và nợ dài hạn. Nguyên nhân là năm 2025 có thêm hoạt động xây dựng so với năm 2024.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2025, công ty chú trọng vào tổ chức và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tối ưu hóa quy trình sản xuất – kinh doanh. Việc đẩy mạnh sự phát triển của nhân sự giúp công ty luôn cập nhật được những quy định, công nghệ, tình hình và xu thế mới trong và ngoài nước. Nhờ đó, công ty được tổ chức vận hành linh hoạt, phản ứng nhanh trước những biến động của thị trường và phát huy mạnh mẽ những thế mạnh. Đồng thời, công ty cũng loại bỏ các quy trình dư thừa, tập trung nguồn lực vào các nhiệm vụ cốt lõi, qua đó nâng cao hiệu suất làm việc và củng cố năng lực cạnh tranh tổng thể.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
Tổng doanh thu	65.140.984.083	66,000,000,000
Giá vốn bán hàng	60.020.895.309	60,000,000,000
Doanh thu hoạt động tài chính	3.706.073.114	3,300,000,000
Chi phí tài chính	(2.257.147.372)	1,000,000,000
Chi phí bán hàng	197.353.949	3,000,000,000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.296.780.050	6,000,000,000

Lợi nhuận khác	698.883.767	2,000,000,000
Lợi nhuận trước thuế	5.288.059.028	66,000,000,000

Trong năm 2026, Vinaceglass tiếp tục tập trung vào các ngành nghề buôn bán nguyên vật liệu, hoạt động cho thuê kho bãi, xây dựng dân dụng, công nghiệp. Bên cạnh đó, công ty phát huy hết các nguồn lực đến từ công ty con, liên kết để tối ưu hóa cổ tức thu về công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần). Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Tiêu thụ nước:

Vinaceglass nhận thức được tầm quan trọng của nước đối với hoạt động và sản xuất của mỗi doanh nghiệp. Để không lãng phí nguồn nước cũng như sử dụng nước một cách hợp lý, Ban Lãnh đạo đã triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho người lao động tại Công ty. Các hoạt động này bao gồm tổ chức các buổi sinh hoạt tập trung để tuyên truyền và củng cố ý thức tiết kiệm nước đến nhân viên. Ngoài ra, công ty còn thường xuyên kiểm tra các đường ống dẫn nước để phòng ngừa rò rỉ và thất thoát nước.

Tiêu thụ năng lượng:

Vinaceglass luôn đặt lên hàng đầu việc sử dụng năng lượng hiệu quả và tối ưu hóa tài nguyên. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về tiêu thụ và tiết kiệm năng lượng điện trong hoạt động kinh doanh. Các biện pháp tiết kiệm năng lượng được áp dụng để hạn chế tối đa sử dụng điện khi không cần thiết.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Vinaceglass luôn đặt con người vào vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển bền vững của mình. Công ty triển khai các chính sách nhân sự tiên tiến nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, đảm bảo sự đồng hành lâu dài. Quy trình tuyển dụng được thực hiện chặt chẽ, không chỉ đánh giá năng lực mà còn chú trọng tiềm năng phát triển của ứng viên.

Bên cạnh đó, Vinaceglass đầu tư mạnh mẽ vào đào tạo bài bản, chuyên sâu, gắn liền với nhu cầu thực tế. Hệ thống lương thưởng cạnh tranh, công bằng, dựa trên năng lực và hiệu quả công việc, cùng chế độ phúc lợi đa dạng, thiết thực, giúp nâng cao đời sống và bảo vệ quyền lợi nhân viên.

Công ty cũng chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, đề cao tinh thần đoàn kết và hợp tác. Văn hóa giao tiếp cởi mở được khuyến khích, tạo điều kiện để nhân viên chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm. Với triết lý “Con người là nền tảng của sự thành công”, Vinaceglass không ngừng đầu tư vào việc kiến tạo môi trường làm việc lý tưởng, giúp mỗi cá nhân phát huy tối đa tiềm năng và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Vinaceglass ý thức sâu sắc rằng sự phát triển của công ty gắn liền với nền tảng vững chắc từ cộng đồng địa phương. Chính vì vậy, công ty tích cực tham gia các hoạt động hướng về địa phương, góp phần xây dựng một tương lai tốt đẹp cho cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2025 là năm mà Vinaceglass có những thách thức:

- Công ty đã nhận được nhiều lời mời tham dự nhiều dự án xây dựng nhưng vì tình hình thị trường ở Việt Nam không ổn định, tính thanh khoản và tính tín dụng của các dự án khác phức tạp nên công ty đã từ chối một số dự án.
- Hoạt động kinh doanh nguyên vật liệu vẫn chưa tăng lợi nhuận đáng kể.

Về mặt tích cực:

- Ngành xây dựng của công ty đang trên đà phát triển.
- Các khoản đầu tư ra ngoài vào các công ty liên kết mang lại cổ tức tốt cho Vinaceglass.
- Hoạt động cho thuê kho bãi đã mang về doanh thu ổn định cho công ty.

Trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Vinaceglass đã nỗ lực thực hiện tốt các trách nhiệm môi trường và xã hội như thực hiện các sáng kiến bảo vệ môi trường, đầu tư vào ngành giáo dục cũng như quyên góp từ thiện khi bão lũ và các cơ sở trẻ mồ côi, khuyết tật.
- Công ty sẽ tiếp tục duy trì thực hiện tốt các trách nhiệm môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2025, Ban Giám đốc công ty đã cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao bởi Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm cùng những giải pháp nhanh chóng, kịp thời của Ban Giám đốc công ty vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong nền kinh tế toàn cầu sụt giảm nghiêm trọng. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, các Quyết định của HĐQT cũng như của Pháp luật ban hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phát triển lĩnh vực xây dựng một cách an toàn và đúng quy định Pháp luật trong tình hình thị trường đầy biến động như hiện nay.

Đẩy mạnh việc hợp tác với các đối tác nước ngoài trong các lĩnh vực khác nhau.

Duy trì và thúc đẩy hiệu quả hoạt động ở các ngành nghề: kinh doanh nguyên vật liệu và cho thuê kho bãi.

Tiếp tục chú trọng đầu tư phát triển đội ngũ - con người cho các nhiệm vụ ngày càng cao hơn.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Huỳnh Quang	Chủ tịch HĐQT	29/05/2024
2	Ông Trần Lê Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	11/01/2023
3	Ông Phan Ngọc Anh	Phó chủ tịch HĐQT	29/05/2024
4	Bà Huỳnh Thị Kim Hoa	Thành viên HĐQT	15/06/2022

- + Từ 2006 - 2021: Thành viên HĐQT kiêm P. TGD Công ty cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần VINACEGLASS)
- + Từ 2021 – 2023: Thành viên HĐQT không kiêm P. TGD Công ty cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần VINACEGLASS)
- + Từ 2023 – 2025: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VINACEGLASS
- + Từ 2025 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VINACEGLASS
- Chức vụ nắm giữ hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 478.036 cổ phiếu, chiếm 5,03% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

4. Bà Huỳnh Thị Kim Hoa - Thành viên HĐQT

- Ngày sinh: 02/11/1958 Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2013 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VINACEGLASS
- Chức vụ nắm giữ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 436.430 cổ phiếu, chiếm 4,59% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

5. Ông Mai Xuân Hiệt - Thành viên HĐQT

- Ngày sinh: 10/07/1975 Nơi sinh: Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2021 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VINACEGLASS
- Chức vụ nắm giữ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 2.974 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

6. Ông Phạm Phúc Thương - Thành viên HĐQT

- Ngày sinh: 15/12/1960 Nơi sinh: Việt Nam
- Quốc tịch: Việt Nam Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2017 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VINACEGLASS
- Chức vụ nắm giữ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn: 674.636 cổ phiếu, chiếm 7,1% vốn điều lệ

7. Ông Phan Thanh Liêm - Thành viên HĐQT

- Ngày sinh: 12/09/1986 Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- **Quá trình công tác:**

- + 05/2014: Trở thành Phó Phòng kỹ thuật của Công ty cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần VINACEGLASS)
- + 01/2015: Bổ nhiệm thành Quyền Trưởng phòng kỹ thuật kiêm Phó Giám đốc chi nhánh Bà Rịa Công ty cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần VINACEGLASS)
- + 01/2016: Bổ nhiệm thành Giám đốc điều hành phụ trách kỹ thuật của Công ty cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần VINACEGLASS)
- + Từ 2024 – nay: Làm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần VINACEGLASS

- **Chức vụ nắm giữ hiện nay:** Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

- **Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:** 131.250 cổ phiếu, chiếm 1,38% vốn điều lệ

- **Đại diện phần vốn:** 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban). Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trần Huỳnh Quang	Chủ tịch HĐQT	09	100%
2	Ông Trần Lê Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	09	100%
3	Ông Phan Ngọc Anh	Phó chủ tịch HĐQT	09	100%
4	Bà Huỳnh Thị Kim Hoa	Thành viên HĐQT	09	100%
5	Ông Mai Xuân Hiệt	Thành viên HĐQT	09	100%
6	Ông Phạm Phúc Thương	Thành viên HĐQT	07	77.78%
7	Ông Phan Thanh Liêm	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	09	100%

- Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2025	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Vinaceglass - Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phát sinh từ hoặc có liên quan đến quá trình triển khai kế hoạch dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Tất cả các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.	
2	02/NQ-HĐQT	02/01/2025	- Thông qua bản dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 để trình lên Đại hội đồng cổ đông. - Thông qua bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty để trình lên Đại hội đồng cổ đông. - Thông qua bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. - Tất cả các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	- Ủy quyền cho ông Phan Thanh Liêm là Tổng giám đốc – Đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Vinaceglass có quyền và nghĩa vụ sau: Thay mặt công ty mở tài khoản và hạn mức tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu. - Tất cả các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.	100%
4	04/NQ-HĐQT	23/01/2025	- Thông qua việc đăng ký bổ sung một số ngành nghề của Công ty - Tất cả các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	23/01/2025	- Đề kiện toàn bộ máy nhân sự và chuẩn bị nội dung phục vụ Đại hội được tốt hơn, Hội đồng quản trị nhất trí thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 là ngày 26/02/2025, ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 vẫn giữ nguyên là ngày 22/01/2025. - Tất cả các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.	
6	05/NQ-HĐQT	27/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Vinaceglass. - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Vinaceglass. - Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phát sinh từ hoặc có liên quan đến quá trình triển khai kế hoạch dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Tất cả các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này. 	100%
7	06/2025/NQ-HĐQT	16/06/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc Công ty thực hiện vay tiền của các Thành viên HĐQT, cán bộ công nhân viên Công ty và các cá nhân là người có liên quan của người nội bộ. - Thông qua giá trị hợp đồng vay vốn, nhưng đảm bảo giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. - Thông qua việc sử dụng số tiền vay kể trên vào mục đích bổ sung nguồn vốn kinh doanh phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. - Giao cho Tổng giám đốc và ban điều hành công ty thực hiện việc ký Hợp đồng vay tiền/ Giấy nhận nợ hoặc tài liệu khác liên quan đến việc vay tiền của các Thành viên HĐQT, cán bộ công nhân viên Công ty và các cá nhân là người có liên quan của người nội bộ. - Tất cả các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này. 	100%
8	07/NQ-HĐQT	08/08/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025. - Thông qua đơn xin nghỉ việc của bà Đào Nguyễn Minh Chi. 	100%

- ii. Thẩm định kết quả SXKD 6 tháng cuối năm và phân công nhiệm vụ trọng tâm chuẩn bị cho ĐHCĐ năm 2025 .
- iii. Thông qua tình hình đầu tư tài chính của các Công ty liên kết.

Kết quả cuộc họp:

- Tổng số cuộc họp BKS trong năm: 2/2 cuộc; tỷ lệ tham dự: 100 %
- Các nội dung, kết luận đều được lập biên bản và theo dõi thực hiện

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Đơn vị tính: triệu đồng

Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng
Hội đồng quản trị					
Trần Huỳnh Quang	Chủ tịch HĐQT	516			516
Trần Lê Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	110	234		344
Phan Ngọc Anh	Phó chủ tịch HĐQT		208		208
Huỳnh Thị Kim Hoa	Thành viên HĐQT		39		39
Phạm Phúc Thướng	Thành viên HĐQT		39		39
Mai Xuân Hiệt	Thành viên HĐQT		39		39
Phan Thanh Liêm	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	571			571
Ban Kiểm soát					
Trần Mạnh	Trưởng ban kiểm soát		36		36
Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên		24		24
Ngô Ngọc Lan	Thành viên		24		24
Ban điều hành					
Phan Thanh Liêm	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	571			571
Nguyễn Thị Thanh Phượng	Giám đốc Điều hành	221			221
Kế toán trưởng					

Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng
Nguyễn Thị Liên	Kế toán trưởng	174			174

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc/ Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên). Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc/ Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Thời điểm Giao dịch với công ty	Thời điểm giao dịch	Số nghị quyết	Nội dung	Giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG	Công ty liên kết	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 290032527	28/04/2025			Nhận cổ tức	1,2 tỷ đồng	Tổng giá trị 2,8 tỷ đồng
			6 đăng ký thay đổi lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 18/09/2023	29/07/2025			Nhận cổ tức	0,8 tỷ đồng	
				13/10/2025			Nhận cổ tức	0,8 tỷ đồng	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA HÀ NỘI - HƯNG YÊN 89	Công ty liên kết	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900270055 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19/12/2025	15/07/2025				840 triệu đồng	Nhận cổ tức

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Thời điểm Giao dịch với công ty	Thời điểm giao dịch	Số nghị quyết	Nội dung	Giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Trần Lê Sơn	Người có liên quan				06/20 25/N Q- HĐQ T	Cho Công ty vay số tiền 450 triệu đồng với lãi suất 8,5%/ năm	38.2 51.2 00 đồng	Trả tiền lãi cho vay hàng tháng
4	Trần Huỳnh Minh Châu	Người có liên quan			16/06/ 2025 (Cho Công ty vay thêm 1,1 tỷ đồng)	06/20 25/N Q- HĐQ T	Cho Công ty vay số tiền 6,3345 tỷ đồng với lãi suất 8,5%/ năm	495. 909. 980 đồng	Trả tiền lãi cho vay hàng tháng
5	Trần Huỳnh Quang	Người có liên quan				06/20 25/N Q- HĐQ T	Cho Công ty vay số tiền 100 triệu đồng với lãi suất 8,5%/ năm	8.50 0.94 0 đồng	Trả tiền lãi cho vay hàng tháng
6	Huỳnh Thị Kim Hoa	Người có liên quan			16/06/ 2025 (Cho Công ty vay thêm 1,1 tỷ đồng)	06/20 25/N Q- HĐQ T	Cho Công ty vay số tiền 3,4 tỷ đồng với lãi suất	273. 538. 680 đồng	Trả tiền lãi cho vay hàng tháng

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Thời điểm Giao dịch với công ty	Thời điểm giao dịch	Số nghị quyết	Nội dung	Giá trị giao dịch	Ghi chú
							8,5%/ năm		
7	Nguyễn Thị Phương Loan	Người có liên quan				06/20 25/N Q- HĐQ T	Cho Công ty vay số tiền 100 triệu đồng với lãi suất 8,5%/ năm	8.50 0.94 0 đồng	Trả tiền lãi cho vay hàng tháng

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Vinaceglass đã cố gắng tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan tới quản trị công ty. Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty nói chung và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, tận dụng được tối đa các nguồn lực trong công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ)

Báo cáo tài chính đã được đính kèm

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT, ...

